

bīng qí lín

SIMPLIFIED CHINESE

冰淇淋

Ice Cream



xiāng cǎo

香草

vanilla



yù tóu

芋头

taro



qiǎo kè lì

巧克力

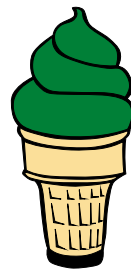
chocolate



lǜ chá

绿茶

green tea



cǎo méi

草莓

strawberry



hēi zhī má

黑芝麻

black sesame

